

Ngày: 04/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Minh N**

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Đào Văn N1** – Cán bộ tư pháp nghỉ hưu, hiện là Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- Bà **Lê Thị Cẩm H** – Phó phòng Tư pháp
huyện T, tỉnh Hưng Yên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Phạm Thị P**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà **Đào Thị Quỳnh**
M Kiểm sát viên.

Từ ngày 28 tháng 02 năm 2024 đến ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023; Quyết định Hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/12/2004 tại Xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978 và bà: Phan Hồng T, sinh năm: 1981. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là lớn. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân Thân: Ngày 12/7/2023, bị Công an huyện P ra quyết định xử phạt hành chính về vi Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Bùi Xuân T, sinh ngày 26/12/2004 tại: Xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân H, sinh năm: 1977 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1981; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Trần Tuấn A, sinh ngày: 03/6/2006 tại xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đức T, sinh năm: 1980 và bà: Trần Thị Thanh L, sinh năm: 1982; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23.5.2023 đến ngày 01.6.2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Tuấn A: Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ bị cáo)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn A: Ông Trịnh Văn D, bà Hoàng Thị N văn phòng luật sư An Việt thuộc đoàn luật sư TP Hà Nội

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn A: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (*Đều có mặt tại phiên tòa*)

4. Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 29/01/2007 tại xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: không xác định; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L,

sinh năm: 1986; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23.5.2023 đến ngày 01.6.2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ bị cáo)

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ: Bà Đỗ Minh A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên

(*Đều có mặt tại phiên tòa*)

5. Họ và tên: Nguyễn Minh B, sinh ngày: 14/3/2003 tại thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc H (đã chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1981; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến ngày 06/7/2023 chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh theo Quyết định về việc bảo lãnh của Viện KSND huyện T. Hiện bị cáo đang tại ngoại.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

6. Họ và tên: Phạm Quang K, sinh ngày: 27/10/2004 tại: phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng T (đã chết) và bà: Vũ Thị Đã chết; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

(*Có mặt tại phiên tòa*)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Họ và tên: Hà Duy H, sinh ngày: 27/3/2006, tại: xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Duy T. sinh năm: 1972 và con bà: Đào Thị M,

sinh năm: 1974; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23.5.2023 đến ngày 01.6.2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Hà Duy H: Bà Đào Thị M, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ bị cáo) Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

Người bào chữa cho bị cáo Hà Duy H: Bà Phạm Thị T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên

(Đều có mặt tại phiên tòa)

8. Họ và tên: Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/11/2005 tại: thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Sinh viên. Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đụ, sinh năm 1975 và con bà: Nguyễn Thị Chắc, sinh năm: 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em. Bị cáo là con thứ 2. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23.5.2023 đến ngày 01.6.2023 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Việt A: Ông Nguyễn Văn Đụ, sinh năm 1975 (là bố đẻ bị cáo)

Trú tại: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Việt A: Bà Đỗ Minh A - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên “*Đều có mặt tại phiên tòa*”

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Việt A, sinh năm 2008

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

2. Hoàng Hải H, sinh năm 2008

Người đại diện theo pháp luật: Anh Hoàng Minh A, sinh năm 1980

Đều trú tại: Thôn C, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2007

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1982

Đều trú tại: Thôn Q, xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên

4. Lê Ngọc L, sinh năm 2007

Người đại diện theo pháp luật: Doãn Thị C, sinh năm 1968 và Doãn Đình L, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

5. Nguyễn Hoài S, sinh năm 2008

Người đại diện theo pháp luật: Hà Thị M, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên

6. Bùi Đình D, sinh năm 2008

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

7. Trần Văn T, sinh năm 2007

Người đại diện theo pháp luật: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn P, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

8. Nguyễn Công V, sinh năm 2006

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1978

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên

9. Nguyễn Minh H, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên

10. Đinh Quang D, sinh năm 2003

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

11. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

12. Mai văn Đ, sinh ngày 21.11.2007

Trú tại: Xã P, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

(Bà L, bà Đ có mặt, những người có *QLNVLQ* khác đều vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1. Bà An Thị L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

2. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Phố M – Thị trấn V – huyện T - Hưng Yên

3. Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 2000

Địa chỉ: Phố P, Thị trấn V – huyện T - Hưng Yên

4. Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Phố Đ - Thị trấn V – huyện T - Hưng Yên

5 - Anh Trịnh Quốc A, sinh năm 1988

Địa chỉ: Phố Q - Thị trấn V – huyện T - Hưng Yên

6. Anh Nguyễn Nam T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên

7. Anh Trần Huy K, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên

8. Cháu Trần Doãn T, sinh năm 2006

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Doãn C, sinh năm 1952

Đều có địa chỉ: Đội 1, thôn Đ, xã T, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên

9. Cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh năm 2005

Người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, Thành phố H, tỉnh Hưng Yên

10. Cháu Phạm Văn H, sinh năm 2005

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên

11. Đình Quý G, sinh năm 2009

Người đại diện theo pháp luật: Anh Đình Quý V, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Q, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên

“Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với nhóm thanh niên ở xã T, huyện A (*không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể*) nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2023 Nguyễn Quang H rủ Bùi Xuân T; Trần Tuấn A; Nguyễn Minh B; Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/11/2005; Hà Duy H, sinh ngày 27/3/2006; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11/07/2007; Hoàng Hải H, sinh ngày 06/12/2008 đến tối cùng ngày cùng nhau đi tìm nhóm thanh niên huyện A để đánh nhau. Cả nhóm đều đồng ý. Ba rủ thêm Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/8/2008; T rủ thêm Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/01/2007; Nguyễn Công V, sinh ngày 14/7/2006; Bùi Đình D, sinh ngày 27/3/2008; Trần Văn T, sinh ngày 11/7/2007; Mai Văn Đ, sinh ngày 21/11/2007;

Nguyễn Minh H, sinh năm 2003; Phạm Quang K, sinh năm 2004 và Lê Ngọc L, sinh ngày 20/9/2007; Tiến Đ rủ thêm Nguyễn Hoài S, sinh ngày 03/02/2008.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trần Tuấn A một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 89B1-657.32 vào một cửa hàng buôn bán sắt ở khu vực xã Đ, huyện P (*không nhớ chính xác tên, địa chỉ cửa hàng*) mua 04 tuýp sắt với giá 200.000 đồng và vào chợ T, huyện P mua 02 con dao bầu chuôi sắt với giá 90.000 đồng. Sau đó, Tuấn A mang 04 tuýp sắt, 02 con dao bầu vừa mua cùng 01 con dao bầu cũ có sẵn mang xuống thôn V, xã Đ, huyện P thuê một chủ hiệu hàn xì (*không nhớ tên hiệu, địa chỉ cụ thể*) hàn 03 dao bầu vào đầu 03 đoạn tuýp sắt thành 03 phóng lợn. Sau khi hàn xong, Tuấn A mang 03 phóng lợn mang về bãi đất trống ở Thị trấn T, P cất giấu còn 01 tuýp sắt thừa Tuấn A đã vất xuống sông trên đường đi.

Sau đó, đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày như đã hẹn trước đó, tại cửa quán game D&T ở thị trấn T, huyện P, Nguyễn Quang H cùng Việt A, sinh năm 2005, Tuấn A, Hải H, Văn T, Duy H, Ba, Việt A 2008 tập trung cùng nhau đi đến bãi đất ở thị trấn T, huyện P lấy vũ khí mà Tuấn A đã cất giấu tại đây. Quang H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu tím than, không biển số chở Việt A, sinh năm 2005 cầm theo 01 phóng lợn; Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng biển số 89B1-657.32 chở Hải H cầm theo 01 phóng lợn; Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (*không nhớ rõ biển số*) chở Duy H cầm 01 phóng lợn và 01 vỏ chai T tinh; B điều khiển xe Cup AA màu đen (*không nhớ rõ biển số*) chở Việt A, sinh năm 2008 cầm 02 vỏ chai thủy tinh đi xuống cầu Đ, huyện P để gặp nhóm T.

Cùng lúc này, nhóm T gồm: T, K, Đ, V, H, L, D, T, Tiến Đ, S đang tập trung ở trước cửa quán Game THỐC ở khu vực xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên để cùng nhau đi lên cầu Đ gặp nhóm Quang H, khi đi V cầm theo 01 tuýp sắt, L cầm 01 kiếm. D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, không biển số chở T; Tiến Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 89B1-762.99 chở S cầm theo 01 kiếm do L mang đến; Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (*không nhớ rõ biển số*) chở L cầm theo 01 tuýp sắt do V đưa cho; K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89G2-007.35 chở T; H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade biển số 89B1-762.99 chở V. Khi nhóm Quang H và nhóm T gặp nhau tập trung ở cầu Đ, xã Đ, huyện P thì tất cả cùng nhau đi sang khu vực xã T, huyện A để tìm nhóm thanh niên đã có mâu thuẫn trước đó với Quang H nhưng không gặp nên cả nhóm lại quay về bãi đất ở thị trấn T, huyện P tập trung. Tại đây, Nguyễn Văn Đ rủ cả nhóm xuống T để tìm nhóm thanh niên (*không xác định được cụ thể tên tuổi*) có mâu thuẫn trước đó với T để đánh nhau. Cả nhóm đều đồng ý và cầm theo phóng lợn, vỏ chai thủy tinh, kiếm, tuýp đã có sẵn trên mặt đất mang theo. Quang H chở T cầm 01 phóng lợn; D chở Tiến Đ cầm 01 phóng lợn; Tuấn A chở Hải H cầm 01 phóng lợn và 01 vỏ chai thủy tinh; Tiến Đ chở S cầm theo 01 kiếm; Đ chở L cầm 01 tuýp sắt; B chở Việt A, sinh năm 2008 cầm 01 balo màu

hồng bên trong chứa các vỏ chai thủy tinh; Văn T chở Duy H cầm theo 01 phóng lộn; K chở Việt A, sinh năm 2005 cầm 01 phóng lộn; V chở H.

Cả nhóm điều khiển xe mô tô đi từ thị trấn T, huyện P theo đường 38B sang địa phận Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, trên đường đi đến đoạn Cầu C thuộc xã Đ, huyện P thì V xuống xe đi về nhà, không tham gia đi cùng cả nhóm nữa và H lên điều khiển xe một mình. Khi đi đến ngã tư Phố G, Thị trấn V thì gặp nhóm Phạm Văn H, sinh ngày 10/11/2005; Trần Doãn T, sinh ngày 29/6/2006; Trần Huy K, sinh ngày 03/12/2004; Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 27/9/2005 cùng ở xã T, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Đinh Quang D, sinh năm 2003 và Nguyễn Nam T, sinh năm 2003 ở xã H, huyện T đang ngồi uống nước tại vỉa hè đường 376 trước cổng Bưu điện huyện T, Tiến liền dùng đầu mũi dao của phóng lộn mài xuống đường tóe lửa và phát ra tiếng nhằm khiêu khích nhóm thanh niên trên thì H điều khiển xe đi vượt lên bảo cả nhóm quay lại xin lỗi nhóm thanh niên kia vì nhóm đó có Phạm Văn H là bạn của H. Khi đó, H điều khiển xe mô tô đi thẳng hướng đi huyện A về nhà còn cả nhóm Quang H quay lại phía quán nước chỗ nhóm Phạm Văn H ngồi, tại đây, hai nhóm phát sinh mâu thuẫn, S cầm kiếm, Tiến Đ cầm ghế nhựa ở quán nước của bà An Thị L, sinh năm 1959 ở xã M, huyện P đuổi đánh Huy, D, K, T, T chạy vào sân của Bưu điện huyện T, thấy vậy, T và T cầm phóng lộn chạy đến khu vực cây rút tiền ngân hàng Viettinbank (ngay sát Bưu điện T trên đường đi vào trụ sở Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện T) chặn đầu để chém nhóm Phạm Văn H. Do quá sợ hãi, D trèo qua tường bao của Bưu điện T để chạy ra thì Tuấn A đi xe máy sát gần vào D, Hải H ngồi sau tay cầm 01 vỏ chai thủy tinh ném về phía D nhưng không trúng, lúc này, K chở Việt A, sinh năm 2005 đi đến giữa ngã tư trước cửa Bưu điện, B chở Việt A, sinh năm 2008 đi đến gần xe K, Việt A, sinh năm 2008 nhảy xuống xe lấy vỏ chai thủy tinh trong balo cầm ở tay phải đuổi theo ném trúng hông D và mảnh thủy tinh rơi xuống đất bắn vào mu bàn tay trái và đầu gối chân trái của D. D tiếp tục bỏ chạy về phía quảng trường huyện T, Việt A, sinh năm 2005 cầm phóng lộn xuống xe định tham gia đánh cùng, Văn T chở Duy H cầm phóng lộn đi đến, Đ chở L cầm tuýp sắt đứng giữa đường chưa kịp xông vào thì thấy T, T cầm dao phóng lộn quay lại, ngồi lên xe D đuổi theo D đến cổng kho bạc huyện T thì D quay lại xin thì D điều khiển xe chở T quay lại cùng Nguyễn Quang H chở T, Tiến Đ chở S đi theo nhóm về P. Cả nhóm cất phóng lộn, tuýp sắt, kiếm, balo hồng chứa vỏ chai thủy tinh tại bãi đất ở thị trấn T, huyện P sau đó đi về. Sau đó, Tuấn A cầm 05 phóng lộn về nhà bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1952 ở thị trấn T, huyện P (là bà ngoại của Nguyễn Quang H) cất giấu, B, Nguyễn Quang H mang balo hồng, kiếm, tuýp sắt về quán game D&T để cất giấu.

Hậu quả: Đinh Quang D bị thương ở đầu gối chân trái và mu bàn tay trái phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà.

Ngày 04/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích và ra Quyết định dẫn giải bị hại đối với Đinh Quang D.

Tuy nhiên, D kiên quyết và có đơn từ chối giám định thương tích và yêu cầu phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Biên bản làm việc xác định mức độ ảnh hưởng đến an ninh trật tự của Ủy ban nhân dân Thị trấn V xác định việc các đối tượng sử dụng phóng lộn, kiếm, vỏ chai thủy tinh, ghế nhựa đuổi đánh nhau tại khu vực tập trung đông dân cư và ngay sát ngã tư Thị trấn V, huyện T đã gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến những người tham gia giao thông, trật tự an toàn giao thông, làm mất đi tính ổn định, chấp hành pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương, ảnh hưởng đến việc thực hiện nghị quyết, chính sách của Huyện ủy và Đảng bộ Thị trấn V, làm mất đi tính ổn định, chấp hành pháp luật nơi công cộng; vi phạm hương ước- quy ước của khu H, Thị trấn V, huyện T về đảm bảo An ninh trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng.

Tại kết luận giám định số 171 ngày 24/8/2023 và kết luận giám định số 172 ngày 29/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: 01 video thu thập được của anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 2000 ở Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên và 02 đoạn video do chị Đỗ Thị Hồng D - Giám đốc Bưu điện huyện T cung cấp có ghi lại nội dung liên quan đến sự việc phạm tội đều không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file gửi giám định.

Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương A, Trần Doãn T, Trần Huy K, Đinh Quang D, Nguyễn Nam T là nhóm bị đuổi đánh, tài liệu điều tra đến nay không có căn cứ xác định các đối tượng có hành vi Gây rối trật tự công cộng nên không xem xét xử lý.

Đối với chiếc ghế nhựa đỏ bị đập hỏng của bà An Thị L mà Nguyễn Tiến Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, do bà L đang bán hàng thì bị giật ghế để đánh nhau nên không có căn cứ để xử lý. Đồng thời, bà L xác định những đồ vật trên có giá trị thiệt hại không lớn và không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét

Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Việt A, sinh năm 2008; Bùi Đình D, Lê Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài S, Mai Văn Đức, Hoàng Hải H, do các đối tượng tại thời điểm phạm tội đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó chưa đủ cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 318 BLHS. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có công văn đề nghị chủ tịch UBND các xã Đ, M, M, Q1, T, P, thị trấn T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường.

Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Việt A do D cương quyết từ chối giám định tỉ lệ thương tích nên không có căn cứ để xử lý về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 BLHS. Ngày 30/8/2023, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Việt A (sinh năm 2008) hình thức Cảnh cáo.

Đối với Nguyễn Công V, Nguyễn Minh H đã có hành vi cùng cả nhóm đi tìm nhóm T để đánh nhau, tuy nhiên trên đường đi từ Huyện P sang huyện T, V đã tự ý dừng lại đi về nhà, không tham gia đi cùng cả nhóm sang huyện T còn H khi thấy nhóm mình có hành vi khiêu khích nhóm thanh niên uống nước tại ngã tư Phố G, Thị trấn V, huyện T đã chủ động can ngăn, yêu cầu cả nhóm quay lại xin lỗi. Sau đó, H đi thẳng về nhà không tham gia sự việc sau đó nên không có căn cứ xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi tụ tập đông người cùng cả nhóm cầm theo hung khí đi trên đường gây mất trật tự công cộng của V trên địa bàn huyện P và của H trên địa bàn huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính đối với 02 đối tượng trên.

Đối với người hàn tuýp sắt vào chuôi dao bầu ở thôn V, xã Đ, huyện P và người bán tuýp sắt, bán dao cho Trần Tuấn A để chế tạo thành phóng lộn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã thu giữ, quản lý: 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh, không đeo BKS, không gương chiếu hậu, không yếm, số khung: RLHJA3907HY864949; số máy: JA39E-0844532 (không kiểm tra chất lượng máy);

-01 (một) balo nhãn hiệu Sofia màu hồng, bên trong có 11 vỏ chai thủy tinh dẫn nhãn hiệu Bia Hà Nội;

-08 tuýp sắt có gắn dao sắt đã cũ

- 03 (ba) phong bì niêm phong dán kín ghi kí hiệu M1, M2, M3 bên trong chứa các mảnh thủy tinh thu được tại hiện trường;

Đối với các xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội, quá trình điều tra đã xác định được các chủ sở hữu hợp pháp của những chiếc xe mô tô trên như sau:

- 01 Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S trắng, BSK: 89B1 - 657.32, của ông Mai Văn Sỹ (Bố đẻ của Mai Thanh S, sinh năm 2001, S cho Tuấn A mượn xe);

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S xanh, BKS: 89B1 – 767.83 của chị Nguyễn Thị L SN 1986(mẹ đẻ của Nguyễn Tiến Đ);

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Blade, BKS: 89B1 – 762.99, của ông Nguyễn Văn H (bố đẻ của Nguyễn Minh H); Tất cả các chủ sở hữu hợp pháp trên đều không biết việc Tuấn A, Tiến Đ, H sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu S đen, BKS: 89G2 - 007.35 đăng ký chính chủ tên Phạm Quang K, K đã bán cho một người không biết rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể với giá 13.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay tài liệu điều tra không xác định được người đã mua xe của K nên Cơ quan điều tra không quản lý được xe mô tô trên.

- Đối với phương tiện xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade, Honda Wave màu tím than, Honda Wave màu trắng, Cup AA, Honda Wave màu đen mà các đối tượng Bùi Đình D, Nguyễn Quang H, Mai Văn Đ, Nguyễn Minh B, Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc gây rối trật tự công cộng, đến nay không xác định được thông tin của xe cũng như không quản lý được, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với những chiếc điện thoại di động mà các đối tượng sử dụng để rủ nhau tham gia gây rối trật tự công cộng, đến nay không quản lý được và không xác định được thông tin nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không có căn cứ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra anh Đình Quang D xác định do vết thương đã lành và ổn định nên không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

- Đối với thiệt hại tài sản chiếc ghế nhựa của bà An Thị L, do bà L xác định do giá trị thiệt hại không lớn nên không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 42/CT-VKS-TL ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Phạm Quang K khai nhận bị cáo sử dụng chiếc xe máy Honda Wave màu S đen, BKS: 89G2 – 007.35, số khung: RLHJA3920NY50400, số máy: JA39E2961417 đăng ký tên Phạm Quang K làm phương tiện tham gia gây rối trật tự công cộng nhưng bị cáo đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng chứ không phải bán được 13.000.000đ như lời khai tại cơ quan điều tra;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi đánh giá, phân tích tính chất mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

-Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H** 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng đến 2 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Xuân T** 02(hai) năm 6 (sáu) tháng đến 2 năm 9 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Quang K** 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Phạm Quang K cho UBND xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh B** 02 năm đến 02 năm 3 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 4 năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo: Nguyễn Minh B cho UBND xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt các bị cáo **Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ** mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, mỗi bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 8 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

- Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Việt A, Hà Duy H** mỗi bị cáo 9 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy:

-01(một) balo nhãn hiệu Sofia màu hồng, bên trong có 11 vỏ chai thủy tinh dẫn nhãn hiệu Bia Hà Nội;

-01 dao phớ

-08 Tuýp gắn dao

Đều do công an huyện T thu giữ của các bị cáo và người liên quan trong vụ án, đều là những công cụ phạm tội, không có giá trị.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh, không đeo BKS, là tài sản hợp pháp của bà L không liên quan đến tội phạm;

- Truy thu của bị cáo Phạm Quang K số tiền 2.000.000 đồng là tiền bán chiếc xe máy Honda Wave màu sơn đen, BKS: 89G2 – 007.35, đăng ký chính chủ tên Phạm Quang K, K dùng làm phương tiện tham gia thực hiện hành vi gây rối;

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật; Những người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo chưa thành niên nộp án phí thay cho các bị cáo chưa thành niên;

Các Luật sư tham gia bào chữa cho các bị cáo đều đồng tình với tội danh và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra;

Những người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn A: Đề nghị HĐXX xét xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ở tuổi vị thành niên nên đề nghị xử phạt bị cáo 9 tháng án treo và áp dụng thời gian thử thách.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Việt A: Bà Đỗ Minh A đề nghị HĐXX xem xét đến nhân thân, các bị cáo phạm tội với vai trò không đáng kể trong vụ án, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo 9 tháng tù treo, và áp dụng thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người đại diện hợp pháp cho một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của những người này không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội D của các bị cáo

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện T ngày 22/5/2023; Các bản ảnh và video ghi lại hình ảnh vụ việc; Các bản tự khai, các biên bản ghi lời khai của các bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 21/5/2023 tại khu vực ngã tư đường 376 lối rẽ vào trụ sở Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện T thuộc địa phận Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Quang H và Nguyễn Văn Đ (Sn 08.7.2007) khởi xướng rủ rê, Bùi Xuân T; Nguyễn Minh B; Nguyễn Việt A, sinh năm 2005; Trần Tuấn A; Hà Duy H; Nguyễn Tiến Đ; Phạm Quang K; Hoàng Hải H; Nguyễn Việt A, sinh năm 2008; Nguyễn Văn Đ, Bùi Đình D, Trần Văn T, Nguyễn Hoài S, Mai Văn Đ, Lê Ngọc L đã có hành vi đi xe mô tô khiêu khích, sử dụng kiếm, tuýp sắt, phóng lộn, vỡ chai thủy tinh, ghế nhựa ném, hô hét, chửi bới đua đuổi đánh nhóm thanh niên ở huyện T (gồm Đinh Quang D, Nguyễn Nam T, Trần Huy K, Trần Doãn T, Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương A) đang ngồi uống nước tại vỉa hè trước cửa Bưu điện huyện T gây náo loạn, mất trật tự khu vực công cộng, gây hoang mang, lo sợ, các chủ quán nước và mọi người ngồi uống nước tại ngã tư bỏ chạy, hành vi đó đã gây ảnh hưởng đến việc tham gia giao thông của nhiều người, làm anh Đinh Quang D bị thương ở mu bàn tay trái và đầu gối chân trái phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên, hành vi của các bị cáo đã vi phạm hương ước, quy ước của khu phố, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân huyện T chỉ truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K về tội danh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

Đối với Nguyễn Việt A, sinh năm 2008; Bùi Đình D, Lê Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài S, Mai Văn Đ, Hoàng Hải H: Tài liệu điều tra đã đủ căn cứ xác định tối ngày 21/5/2023 đều tham gia Gây rối trật tự công cộng cùng các bị cáo tại khu vực Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi Nguyễn Việt A, sinh năm 2008; Bùi Đình D, Lê Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài S, Mai Văn Đ, Hoàng Hải H đều đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của các đối tượng trên đều không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này là đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của đời sống xã hội, vi phạm Quy ước khu phố Hòa Bình- Thị trấn V, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân trong khu vực. Các bị cáo phạm tội ở nơi tập trung dân cư, công trụ sở Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện là cơ quan đầu não của huyện T gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn nên cần xem xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để làm căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Vai trò chính trong vụ án này phải nói đến bị cáo Nguyễn Quang H là người hện tụ tập, người khởi xướng, rủ rê, các đối tượng khác trong nhóm có mặt vào tối ngày 21/5/2023 để đi đánh nhau ở huyện A, khi đi lên A không tìm được người đánh nhau, cả nhóm về bãi đất trống xã T, huyện P thì Nguyễn Văn Đ (SN 11.7.2027) rủ cả nhóm đến Thị trấn V, huyện T đánh nhau, do Văn T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy tố là đúng pháp luật, nhưng vai trò tụ tập khởi xướng để đi đánh nhau HĐXX xác định bị cáo Nguyễn Quang H giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với hành vi của bị cáo Trần Tuấn A là người chuẩn bị công cụ phạm tội như đi mua dao, phớt, mua tuýp sắt đi thuê hàn thành 03 phống lợn để đi đánh nhau, bị cáo còn có hành vi đe dọa Hải H ngồi sau xe tay cầm vỏ chai bia ném về phía anh D; Bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người hung hăng, đi đầu tiên cầm ghế nhựa ở quán nước bà L đuổi đánh nhóm ở T (H, D, K, T, T), bị cáo tham gia một cách tích cực nhất khuấy đảo nhóm thanh niên này; T cầm phống lợn chạy đến khu vực cây rút tiền ngân hàng Viettinbank chặn đầu để chém nhóm Phạm Văn H, đuổi theo D nên vai trò của 3 bị cáo này ngang nhau.

Bị cáo K chở Nguyễn Việt A, sinh năm 2005 đi đến giữa ngã tư trước cửa Bưu điện, bị cáo B chở Việt A, sinh năm 2008 đi đến gần xe K cổ vũ tinh thần cho các bị cáo khác. Việt A, sinh năm 2008 nhảy xuống xe lấy vỏ chai thủy tinh trong balo cầm ở tay phải đuổi theo ném trúng hông D; Văn T chở Hà Duy H cầm phóng lộn đi đến tham gia nhưng đã thấy T quay lại không tham gia trực tiếp đánh nhóm ở T. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Việt A, Phạm Quang K, Nguyễn Minh B, Hà Duy H là ngang nhau.

Các bị cáo: Nguyễn Quang H, T, B, K là đều đã thành niên có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình và tính chất, hậu quả do hành vi của mình gây ra, nên phải chịu trách nhiệm và chịu hình phạt tương xứng với vị trí, vai trò của người đã thành niên phạm tội. Các bị cáo Nguyễn Việt A, Hà Duy H, Nguyễn Tiến Đ và Trần Tuấn A khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn chưa đầy đủ, bị bạn bè rủ rê lôi kéo. Khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ xem xét áp dụng điều 101 BLHS để xử lý đối các bị cáo.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, tất cả các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Việt A, Nguyễn Minh B, Hà Duy H, có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền nơi cư trú. Đối với bị cáo Trần Tuấn A có ông ngoại đang thờ cúng liệt sỹ, bị cáo Phạm Quang K có ông ngoại là người có công với cách mạng, có bác ruột là liệt sỹ nên các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS;

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo Trần Tuấn A bồi thường cho anh D, nhưng bị cáo Trần Tuấn A không phải là người gây thương tích cho anh D, người gây thương tích cho anh D không nhờ bị cáo bồi thường nên áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo.

Đối với đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến Đ đề ngày 26/12/2023, không có xác nhận của chính quyền địa phương, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có ghi tên bị cáo Trần Tuấn A, nhưng không có ngày tháng, không có chữ ký của bị cáo nhưng được UBND xã Đ huyện P ký đóng dấu, HĐXX thấy đây là những tài liệu không thỏa mãn tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS nên không được chấp nhận.

Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K, Trần Tuấn A đều chưa có tiền án, tiền sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Quang H có nhân thân xấu, ngày 12/07/2023 Công an huyện P xử phạt Hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

[4] Về hình phạt:

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm trong vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS mà các bị cáo được hưởng như trên HĐXX xét thấy các bị cáo: Các bị cáo Việt A sinh năm 2005 đang là sinh viên, Duy H đang là Học sinh tham gia học tập tại trường học. Bị cáo Nguyễn Minh B, Phạm Quang K tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, và các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối các bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo: Nguyễn Quang H, Bùi Xuân T đã thành niên nhận thức rõ về hành vi của mình đã thực hiện làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Quang H còn có nhân thân xấu. Ngày 12/7/2023, bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; Bị cáo Trần Tuấn A đang trong thời gian thực hiện nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú để chờ xét xử thì bị cáo tiếp tục tụ tập bạn bè, có hành vi tàng trữ cỏ Mỹ. Theo kết quả giám định cho thấy 05 gói cỏ Mỹ mà Tuấn A tàng trữ có chứa 30,987 gam MDMA- 4en-PINACA nằm trong danh mục chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Tiến Đ chưa đủ 18 tuổi nhưng đều là đối tượng lang thang, hay vắng nhà, lại giữ vai trò thực hành tích cực nhất trong vụ án, nên cần cách ly các bị cáo H, T, Tuấn A và T ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm chung;

[5] Các nội dung khác:

+ Đối với Phạm Văn H, Nguyễn Thị Phương A, Trần Doãn T, Trần Huy K, Đinh Quang D, Nguyễn Nam T là nhóm bị đuổi đánh, tài liệu điều tra đến nay không có căn cứ xác định các đối tượng có hành vi Gây rối trật tự công cộng nên không xem xét xử lý là phù hợp quy định pháp luật;

+ Đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Việt A, Bùi Đình D, Lê Ngọc L, Trần Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Hoài S, Mai Văn Đ, Hoàng Hải H, do các đối tượng tại thời điểm phạm tội đều chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý THNS về tội “ Gây rối trật tự công cộng” quy định tại Điều 318 BLHS là đúng pháp luật. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có công văn đề nghị chủ tịch UBND các xã Đ, M, M, Q1, T, P, thị trấn T áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường là đúng.

+ Đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Việt A do D cương quyết từ chối giám định tỉ lệ thương tích nên không có căn cứ để xử lý về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 BLHS. Ngày 30/8/2023, Cơ quan

điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện T ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Việt A (sinh năm 2008) hình thức Cảnh cáo là đúng quy định pháp luật;

+ Đối với Nguyễn Công V, Nguyễn Minh H đã có hành vi cùng cả nhóm đi tìm nhóm T để đánh nhau, tuy nhiên trên đường đi từ huyện P sang huyện T, V đã tự ý dừng lại đi về nhà, không tham gia đi cùng cả nhóm sang huyện T còn H khi thấy nhóm mình có hành vi khiêu khích nhóm thanh niên uống nước tại ngã tư Phố G, Thị trấn V, huyện T đã chủ động can ngăn, yêu cầu cả nhóm quay lại xin lỗi rồi H đi thẳng về nhà không tham gia sự việc sau đó nên không có căn cứ xử lý về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đối với hành vi tụ tập đông người cùng cả nhóm cầm theo hung khí đi trên đường gây mất trật tự công cộng của V trên địa bàn huyện P và của H trên địa bàn huyện T, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính đối với 02 đối tượng trên nên HĐXX không xem xét;

+ Đối với người hàn tuýp sắt vào chuỗi dao bầu ở thôn V, xã Đ, huyện P và người bán tuýp sắt, bán dao cho Trần Tuấn A để chế tạo thành phóng lộn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những đối tượng trên nên không có căn cứ xử lý.

[6].Về trách nhiệm dân sự:Người liên quan anh Đinh Quang D bị Nguyễn Việt A (sinh năm 2008) gây thương tích, Việt A và D đã tự giải quyết bồi thường xong. Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo Trần Tuấn A tự bồi thường cho anh D, việc bồi thường này là do bị cáo tự ý nên HĐXX không xem xét trong vụ án này;

+ Đối với chiếc ghế nhựa đỏ bị đập hỏng của bà An Thị L mà Nguyễn Tiến Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội bà L xác định những đồ vật trên có giá trị thiệt hại không lớn và không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết;

[7] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng thu giữ gồm:

-01 (một) balo nhãn hiệu Sofia màu hồng, bên trong có 11 vỏ chai thủy tinh dẫn nhãn hiệu Bia Hà Nội;

-01 dao phớ

-08 Tuýp gắn dao

Đều do công an huyện T thu giữ của các bị cáo(do Huy giao nộp) và người liên quan trong vụ án (bà Đ giao nộp), là những công cụ phạm tội, và một số công cụ thu giữ tại bãi đất trống tại xã T, huyện P không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 03 (ba) phong bì niêm phong dán kín ghi kí hiệu M1, M2, M3 bên trong chứa các mảnh thủy tinh thu được tại hiện trường; Các vật chứng là công cụ,

phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng, giá trị không lớn cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh, không đeo BKS, không gương chiếu hậu, không yếm, số khung: RLHJA3907HY864949; số máy: JA39E-0844532 qua điều tra xác minh xác định đó là tài sản hợp pháp của bà L, bà L không biết bị cáo T dùng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bà Nguyễn Thị L:

- Quá trình điều tra và đấu tranh làm rõ tại phiên tòa xác định chiếc xe máy Honda Wave màu S đen, BKS: 89G2 – 007.35 đăng ký chính chủ tên Phạm Quang K, K dùng làm phương tiện tham gia thực hiện hành vi gây rối tuy nhiên K đã bán với giá 2.000.000 đồng, số tiền này cần truy thu của bị cáo Phạm Quang K để sung quỹ Nhà nước.

Đối với những chiếc xe máy khác do các bị cáo mượn của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan dùng vào việc phạm tội, các chủ sở hữu không biết nên cơ quan điều tra đã trả cho các chủ sở hữu, hoặc không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý là phù hợp với pháp luật.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với đề nghị của luật sư bảo vệ cho bị cáo Trần Tuấn A đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên, HĐXX không chấp nhận như phân tích vai trò của bị cáo trong bản án.

Đối với các trợ giúp viên pháp lý bảo vệ cho bị cáo Hà Duy H, Tuấn A, Tiến Đ đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo, HĐXX chỉ chấp nhận đề nghị cho bị cáo Hà Duy H được hưởng án treo, còn bị cáo Tuấn A và bị cáo T HĐXX không chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của các bị cáo chưa thành niên, người đại diện hợp pháp của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K đều phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

2. Điều luật áp dụng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Quang H và Bùi Xuân T.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, 65 BLHS đối với các bị cáo Phạm Quang K;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 90, 91, 98, 101 BLHS; đối với các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; đối với các bị cáo Nguyễn Minh B;
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 90, 91, 98, 101 BLHS; đối với các bị cáo Nguyễn Việt A; Hà Duy H.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023.

3.2 Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/5/2023.

3.3 Xử phạt bị cáo Phạm Quang K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Phạm Quang K cho UBND xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3.4 Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo: Nguyễn Minh B cho UBND xã Q1, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3.5 Xử phạt các bị cáo Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ mỗi bị cáo 01 (một) năm tù, mỗi bị cáo được trừ 9 ngày tạm giữ, mỗi bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án.

3.6 Xử phạt các bị cáo Nguyễn Việt A, Hà Duy H mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 18 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo: Hà Duy H cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo: Nguyễn Việt A cho UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án

treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 BLHS.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy:

-01 (một) balo nhãn hiệu Sofia màu hồng, bên trong có 11 vỏ chai thủy tinh dẫn nhãn hiệu Bia Hà Nội;

-01 dao phớ

-08 Tuýp gắn dao

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên: 01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh, không đeo BKS, không gương chiếu hậu, không yếm, số khung: RLHJA3907HY864949; số máy: JA39E-0844532;

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 13/10 /2023 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

- Truy thu của Phạm Quang K sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Quang H, Nguyễn Minh B, Bùi Xuân T, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến Đ, Hà Duy H, Nguyễn Việt A và Phạm Quang K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo chưa thành niên, những người đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên và trợ giúp viên pháp lý gia bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người đại diện hợp pháp cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho các bị cáo;
- Người có QLNVLQ, người đại diện hợp pháp cho người có QLNVLQ;
- Lưu Toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Nguyễn Minh N

